

CHƯƠNG 6: KẾ TOÁN NGHIỆP VỤ THANH TOÁN QUỐC TẾ

TỔNG QUAN VỀ THANH TOÁN QUỐC TẾ

Khái niệm thanh toán quốc tế

- Quan hệ thanh toán, giữa
 - Người/bên chi trả ở quốc gia này
 - Người/bên thụ hưởng ở quốc gia khác
- Thông qua trung gian thanh toán của các ngân hàng ở các quốc gia phục vụ người/bên chi trả và người/bên thụ hưởng
- Tuân thủ các quy định về quản lý ngoại hối của từng quốc gia

Các phương thức thanh toán quốc tế chủ yếu

- Thanh toán chuyển tiền
- Ủy thác thu (nhờ thu)
- Thư tín dụng
- Séc, thẻ...

Thanh toán chuyển tiền

- Bên chuyển tiền yêu cầu ngân hàng phục vụ mình chuyển một số tiền nhất định cho bên thụ hưởng ở nước ngoài.
- Ngân hàng chỉ đóng vai trò trung gian để hưởng phí, không bị ràng buộc trách nhiệm đối với bên chuyển tiền và thụ hưởng.
- Thủ tục và chứng từ đơn giản
- Áp dụng khi 2 bên có quan hệ thân thiết hoặc trong quan hệ phi mậu dịch (kiều hối).

Ủy thác thu (nhờ thu)

- Bên xuất khẩu nhờ NH phục vụ mình thu hộ một khoản tiền hàng hoá, dịch vụ **đã** giao nhận, cung ứng cho bên nhập khẩu.
- Vì bên xuất khẩu đã ủy thác nên NH phục vụ bên xuất khẩu phải thu được tiền.

Ủy thác thu (nhờ thu)

Phân loại:

- Nhờ thu phiếu trơn: chỉ căn cứ vào hồi phiếu (chứng từ thanh toán), chứng từ hàng hoá được bên xuất khẩu gửi trực tiếp cho bên nhập khẩu để nhận hàng.

Áp dụng khi 2 bên có quan hệ thân thiết.

- Nhờ thu kèm chứng từ: bên xuất khẩu chuyển cho NH cả hồi phiếu và chứng từ hàng hoá, NH chỉ trao chứng từ cho bên nhập khẩu sau khi bên này đã thanh toán tiền hàng hoặc ký chấp nhận thanh toán hồi phiếu.

Đôi khi bất lợi cho bên nhập khẩu nếu bên xuất khẩu không thực hiện đúng cam kết về hàng hóa.

Tín dụng chứng từ (thư tín dụng/LC)

- NH bên mua (theo yêu cầu của bên mua) cam kết với bên bán về việc sẽ thanh toán tiền hàng hoá bên bán đã cung ứng cho bên mua căn cứ vào bộ chứng từ giao hàng.

Áp dụng khi 2 bên chưa có quan hệ thương mại với nhau hoặc không tin tưởng nhau.

- Trong thanh toán quốc tế:
 - Bên nhập khẩu: người xin mở LC
 - Bên xuất khẩu: người hưởng lợi/thụ hưởng
 - NH bên nhập khẩu: NH phát hành
 - NH bên xuất khẩu: NH thông báo

Phương tiện (chứng từ) sử dụng trong thanh toán quốc tế

- Hối phiếu: bên bán phát hành đòi tiền bên mua
- Lệnh phiếu: cam kết trả tiền của bên mua với bên bán
- Ủy thác thu (tương tự như UNT trong nước)
- Thư tín dụng
- Séc quốc tế
- Thẻ

TÀI KHOẢN SỬ DỤNG

Tài khoản sử dụng

- 1331 TK tiền gửi thanh toán của NH ở nước ngoài
- 422 TK tiền gửi thanh toán của KH trong nước bằng NT (4221,4222)
- 424 TK tiền gửi tiết kiệm của KH trong nước bằng NT (4241,4242)
- 413 TK tiền gửi của các NH nước ngoài bằng VNĐ
- 414 TK tiền gửi của các NH nước ngoài bằng NT

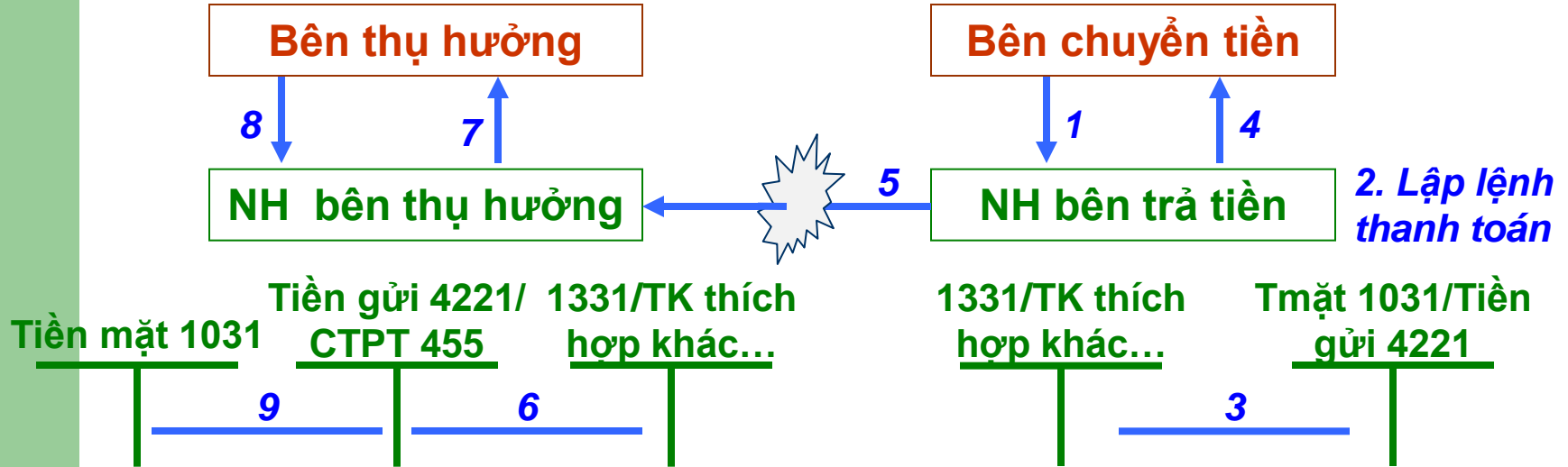
Tài khoản sử dụng

- 453 TK thuế và các khoản phải nộp NSNN (4531-VAT)
 - 454 TK chuyển tiền phải trả bằng VNĐ
 - 455 TK chuyển tiền phải trả bằng NT
 - 938 TK các văn bản, chứng từ **cam kết khác** nhân được
 - 912 TK chứng từ có giá trị bằng NT
- 9122 chứng từ có giá trị bằng NT nhận giữ hộ hoặc thu hộ
- 9123 chứng từ có giá trị bằng NT gửi đi nước ngoài nhờ thu
- 9124 chứng từ có giá trị bằng NT do nước ngoài gửi đến đợi thanh toán
- 921 TK cam kết bảo lãnh cho KH
- 9215 cam kết trong LC trả chậm
- 9216 cam kết trong LC trả ngay

Tài khoản sử dụng

- 70 TK thu nhập từ hoạt động tín dụng
 - 702 thu lãi cho vay
 - 709 thu khác từ hoạt động tín dụng
- 71 TK thu nhập phí từ hoạt động dịch vụ
 - 711 thu từ dịch vụ thanh toán
- 72 TK thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối
 - 721 thu từ kinh doanh NT

Kế toán phương thức chuyển tiền



1. Yêu cầu chuyển tiền

4. NH gửi báo Nợ cho KH

5. Gửi lệnh thanh toán cho NH th.hưởng

7. NH gửi báo Có cho KH

8. KH (ko có TK tại NH) đến nhận

9. NH thanh toán tiền mặt cho KH

Chú ý

KH trả phí cho NH

- Phí quy đổi ra VNĐ
- Gồm một phần là thu nhập phí của NH, một phần là VAT nộp vào NSNN.

Bài tập 1

NH nhận được một khoản kiều hối chuyển cho A (không có TK tại NH) số tiền 20000 usd. Trong ngày, A đến lĩnh với các yêu cầu sau (1) bán 2000 usd lấy tiền mặt (2) còn lại gửi tiết kiệm NT có kỳ hạn 1 năm, lãi suất 3%/năm. NH thu phí chưa VAT là 2% trên số tiền nhận được và phí tối đa là 200 usd.

Xử lý và hạch toán vào TK thích hợp.

(USD/VND = 15.990 – 16.010 – 16.040)

Bài tập 2

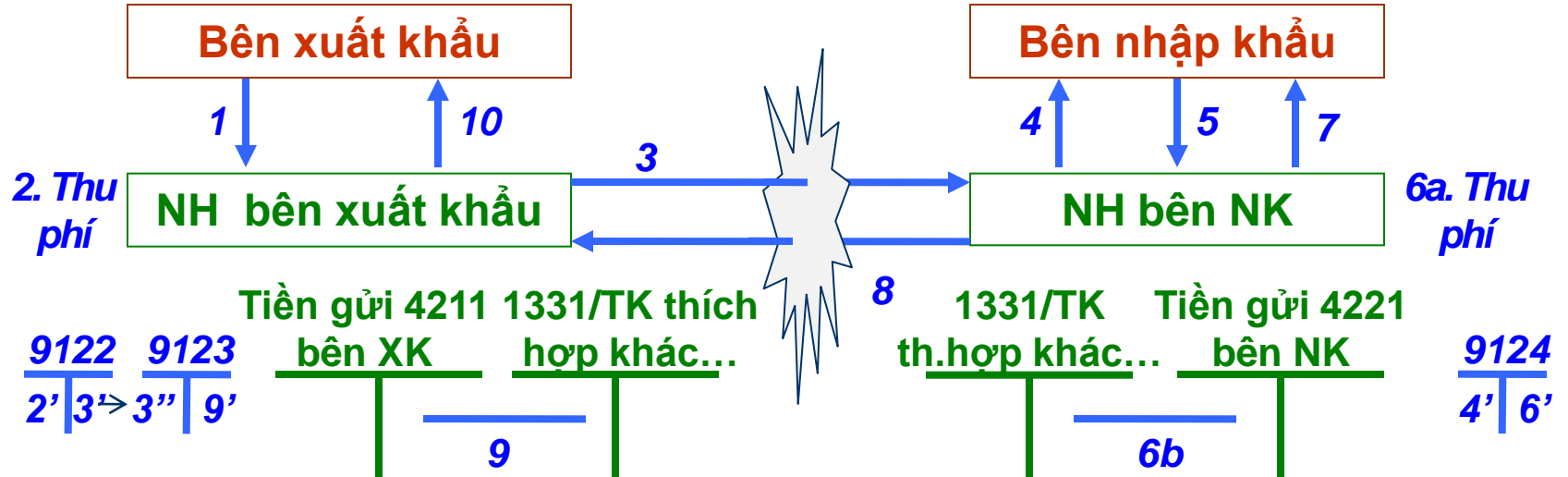
Cty tới NH đề nghị được mua 15000 GBP bằng chuyển khoản EUR, đồng thời đề nghị NH thanh toán cho nhà XK tại Anh. KH nộp phí chuyển tiền 110000 VND bằng tiền mặt.

Các tỷ giá giao ngay:

GBP/VND: 30680 – 30685 – 30700

EUR/VND: 20150 – 20800 – 21210

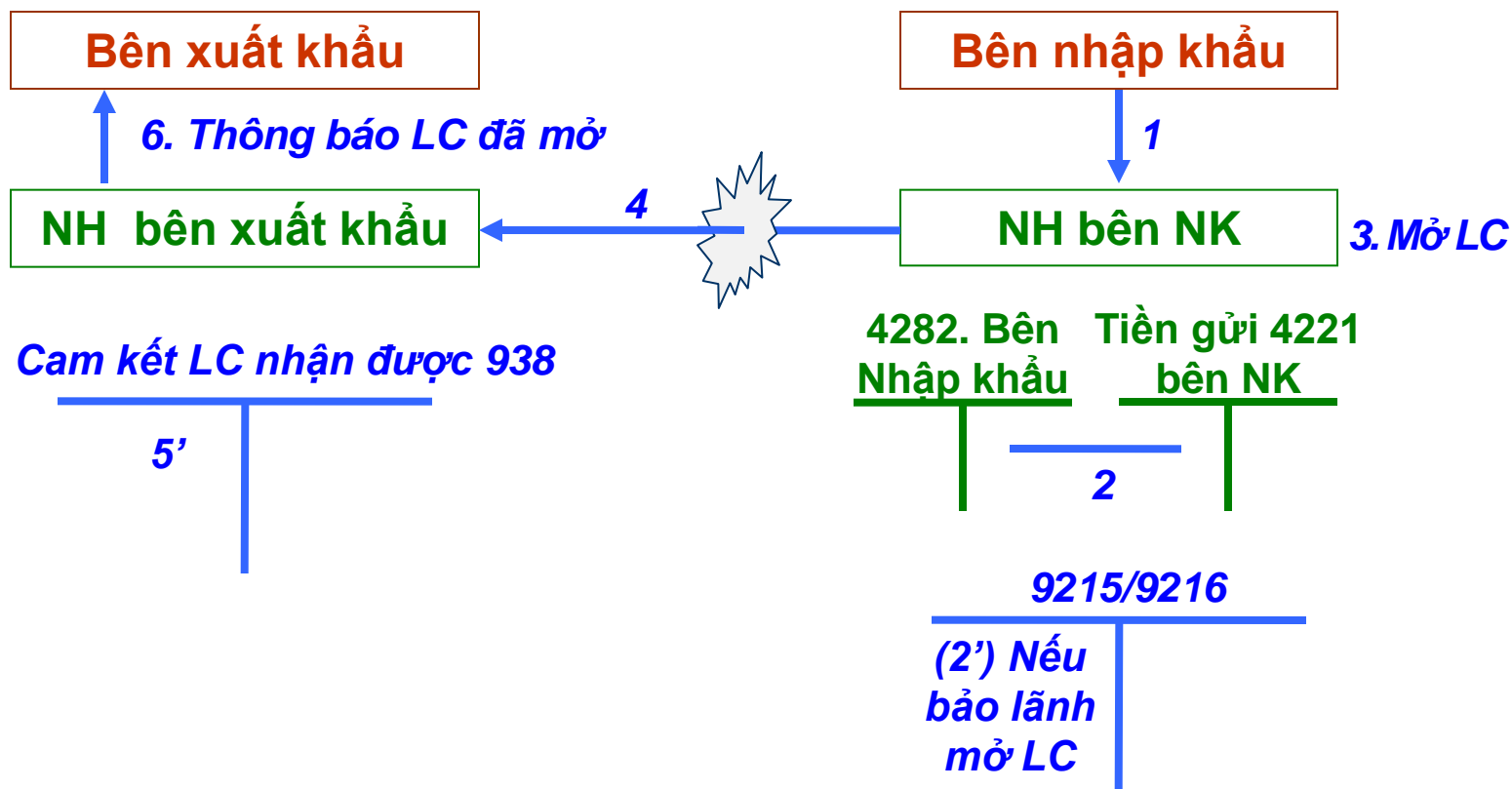
Kế toán phương thức nhờ thu



Bài tập 3

NH nhận được bộ chứng từ nhờ thu do Cty A nộp vào, đề nghị NH thu hộ số tiền 16000 e từ nhà NK ở Pháp.

Kế toán phương thức tín dụng chứng từ (LC) - Mở và thông báo LC

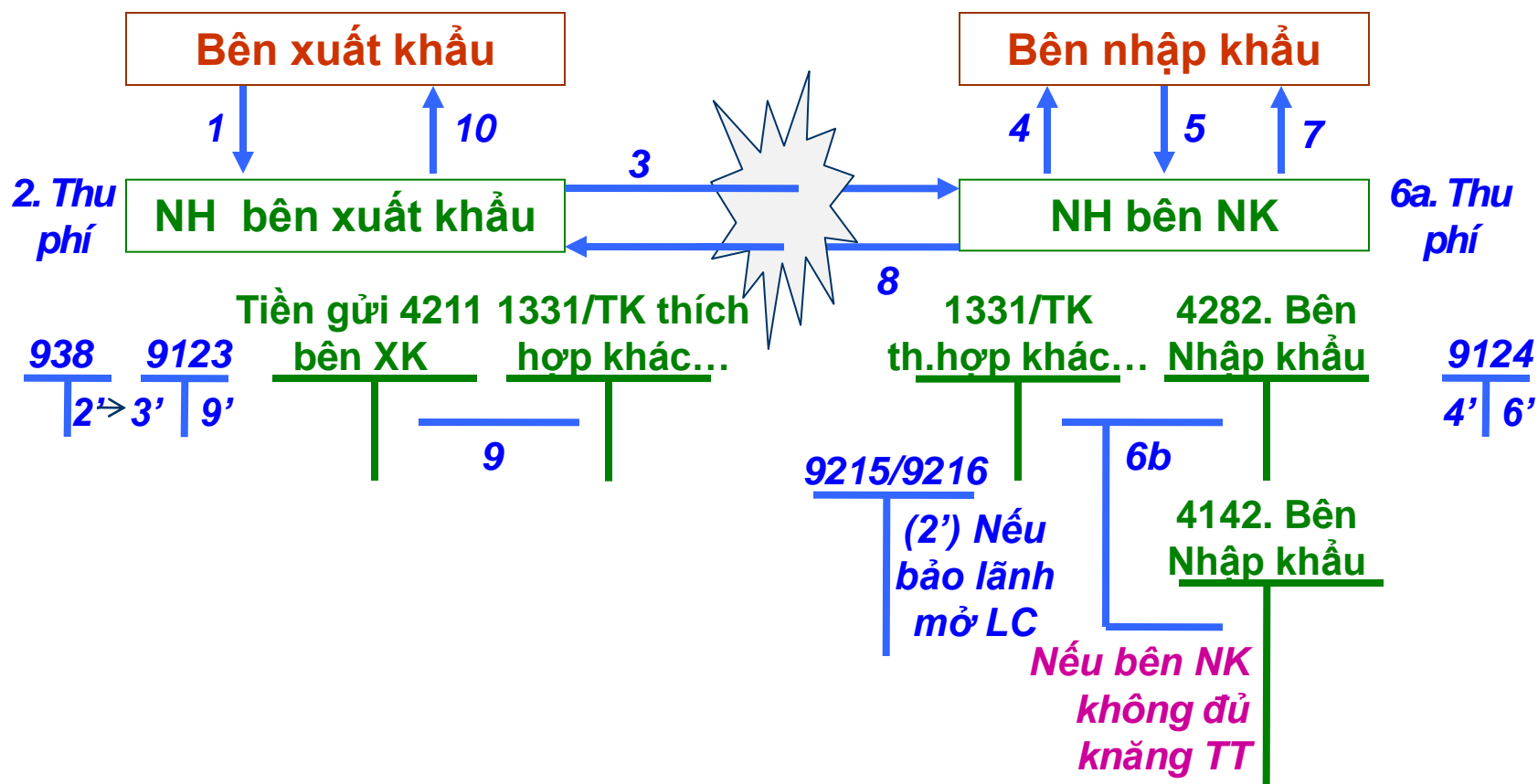


Bài tập 4

Ngày 9/10/2008 tại NHCT A: Cty XNK X nộp bộ hồ sơ xin mở LC số tiền \$75000 để mua hàng hóa từ Hàn quốc. Đồng thời cty xin mua \$25000 thanh toán bằng tiền mặt để ký quỹ 1/3 giá trị LC trên. NH chấp nhận và tỷ giá USD/VND là 16000-16400. NH trích từ TK tiền gửi ngoại tệ để thu phí mở và bảo lãnh LC là 0,5% trên phần NH bảo lãnh.

Xử lý và hạch toán nghiệp vụ trên vào các TK thích hợp.

Kế toán phương thức tín dụng chứng từ (LC) – Thanh toán LC



Phí thanh toán: trong nước và quốc tế

- Thống nhất hạch toán VND trên tài khoản thu nhập và VAT phải nộp (Thu từ dịch vụ thanh toán 711, Thuế GTGT phải nộp 4531)
- Nếu khách hàng nộp phí thanh toán quốc tế bằng ngoại tệ thì đổi ngoại tệ qua các tài khoản kinh doanh ngoại tệ để chuyển VND vào thu nhập và thuế GTGT phải nộp
- Bút toán:
 - { Nợ TK thích hợp của KH
 - { Có TK Thu từ DV thanh toán 711
 - { Có TK Thuế GTGT phải nộp 4531

Bài tập 5

Ngày 10/10/N, NH phải xử lý các nghiệp vụ sau:

1. Công ty A đề nghị được mua 50.000 USD bằng 150 triệu tiền mặt và chuyển khoản VND từ TK của công ty tại NH, đồng thời nhờ NH chuyển ra nước ngoài cho CN của công ty ở Mỹ. (USD/VND = 15.990 – 16.010 – 16.040)
2. Công ty B yêu cầu mở LC với giá trị thanh toán 100.000 GBP để nhập khẩu thiết bị từ Anh. NH yêu cầu tỷ lệ ký quỹ 20%.
3. Nhận được báo Có từ NH đại lý tại Ấn Độ về bộ chứng từ thanh toán LC 400.000 JPY của công ty C nộp 20 ngày trước đây.
4. Nhận được báo Có từ NH đại lý tại Đức về bộ chứng từ nhờ thu 20.000 USD do công ty D gửi cách đây 10 ngày.
5. Công ty E nộp bộ chứng từ thanh toán LC, số tiền 50.000 EUR. Sau khi kiểm soát, NH chấp nhận thu hộ.

Yêu cầu: xử lý và hạch toán vào TK thích hợp.